

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 phường Rạch Giá

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 – 2025

Giai đoạn 2021-2025, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, xung đột dưới nhiều hình thức phức tạp, gay gắt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều thách thức. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn... và những vấn đề toàn cầu như: An ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến khó lường.

Tổng kết, đánh giá những thuận lợi trong tiến trình đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, sự ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của cả nước nói chung, tỉnh An Giang và phường Rạch Giá nói riêng. Bên cạnh đó, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức vượt ngoài dự báo của nhiệm kỳ, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng, sức khỏe, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhân dân và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết HĐND thành phố Rạch Giá giai đoạn 2021-2025 đã đề ra. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân phường có nhiều nỗ lực, cố gắng, chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 11-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Rạch Giá Khóa XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá; Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Rạch Giá 5 năm 2021-2025. Thành phố Rạch Giá (nay là phường Rạch Giá) đã ban hành nhiều kế hoạch, quyết định, chủ trương chỉ đạo thực hiện đến nay đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về vận hành tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo tinh thần Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của cấp trên; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã khẩn trương kiện toàn bộ máy với phương châm vào việc ngay, tập trung ổn định phục vụ nhân dân; Đảng ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quán triệt sâu rộng nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Sau hơn 05 tháng vận hành, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phường cơ bản hoàn tất việc thành lập, bố trí cán bộ; Về cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị được đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ được giao và phục vụ cho nhân dân trên địa bàn. Thực hiện tốt việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chuyển đổi số; các dịch vụ hành chính công được duy trì liên tục, không để xảy ra gián đoạn trong quá trình chuyển đổi. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính được giữ vững; đảm bảo trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong giai đoạn 2021-2025, kinh tế - xã hội của phường Rạch Giá phát triển tích cực; nhiều ngành, lĩnh vực có tăng trưởng cao so với cùng kỳ; cụ thể: (1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 7,58%, thu ngân sách đạt 2.692,34 tỷ đồng (*không tính tiền sử dụng đất*); (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn là 8,69%, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 162.308 tỷ đồng; (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 55.600 tỷ đồng; (4) Xây dựng nhà ở xã hội đạt 1.110 căn; (5) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn là 110,55 triệu đồng/năm; (6) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều dưới 1%; (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia trên 60%; (8) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; (9) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 26%; (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đạt 75%; (11) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%; (12) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%; (13) Công tác tuyển, chọn và gọi công

dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao; (14) Tỷ lệ giải quyết tin báo tố giác tội phạm đạt 90% trở lên; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 75% trở lên.

(kèm theo chi tiết tại Phụ lục 1)

3. Kết quả thực hiện các khâu đột phá:

(1). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã hội và nguồn nhân lực của hệ thống chính trị các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đạt yêu cầu.

(2). Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vượt kế hoạch giao (đạt 101,09%).

(3). Tăng cường công tác quản lý đô thị, đặc biệt là trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, xây dựng đô thị văn minh đạt và vượt yêu cầu đề ra. Với những kết quả nổi bật, ngày 21/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 195/QĐ-TTg công nhận Rạch Giá là đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Kinh tế phục hồi, phát triển khá sau đại dịch; thương mại - dịch vụ đóng góp chủ yếu cho phát triển của phường

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, kinh tế phường đã phục hồi và phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng xu thế giảm khu vực I (nông, lâm, thủy sản) và tăng dần ở khu vực II (công nghiệp, xây dựng) và khu vực III (thương mại, dịch vụ), tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới trang thiết bị, công nghệ, ứng dụng khoa học-kỹ thuật vào phát triển sản xuất-kinh doanh.

Nhiều chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ đều đạt và vượt so Nghị quyết Đảng bộ, HĐND thành phố và Quyết định phê duyệt kế hoạch của UBND tỉnh. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 8,69%/năm, đạt 100,81% kế hoạch. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- *Các ngành thương mại - dịch vụ:* tiếp tục phát huy thế mạnh đóng góp chủ yếu cho sự phát triển kinh tế của phường; phát triển, mở rộng hệ thống thương mại, đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, vui chơi, giải trí, y tế, bưu chính, viễn thông, tài chính ngân hàng, giao thông, vận tải, chợ, trung tâm thương mại,... giữ vai trò là đầu mối giao thương hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn phường đến năm 2025 ước tính là 16.795 cơ sở, tăng 13,07% so với giai đoạn 2015-2020, đạt 102,43% kế hoạch. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm bình quân khu vực thương mại-dịch vụ đạt 9,32%, đạt 104,21% kế hoạch. Hoạt động du lịch phục hồi phát triển, là điểm trung chuyển gắn kết với các vùng du lịch trọng

điểm của tỉnh, các loại hình dịch vụ phục vụ du lịch kết hợp với các sự kiện, lễ hội ở địa phương phát triển mạnh về số lượng, quy mô và chất lượng phục vụ; lượng khách tăng mạnh trở lại sau dịch Covid-19, nhất là Lễ hội truyền thống Anh hùng Dân tộc Nguyễn Trung Trực và các sự kiện văn hóa, thể thao được tổ chức trên địa bàn, bình quân thu hút 1,3 triệu lượt khách/năm (*tăng bình quân 9,2%/năm*).

- *Công nghiệp - xây dựng*: tiếp tục phục hồi và phát triển, xây dựng là ngành chủ đạo, tạo động lực phát triển khá, nhất là các ngành cơ khí sửa chữa, trang trí nội thất, sản xuất thực phẩm, công nghiệp chế biến hàng tiêu dùng. Kịp thời đầu tư phát triển đường điện trung thế, hạ thế phục vụ tốt sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của Nhân dân. Tập trung đầu tư và hoàn thành nhiều công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn đưa vào sử dụng khai thác có hiệu quả, góp phần nâng cấp, chỉnh trang phường xanh, sạch, đẹp; như Hệ thống kè bảo vệ 02 bên bờ kênh nhánh, kè khu 16 ha, kè kênh ông Hiến, đường Trần Văn Giàu, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tuyến đường đê biển qua thành phố Rạch Giá, Cầu Vàm Trư, Công viên Nguyễn Trung Trực, Đền tưởng niệm Anh hùng liệt sỹ và người có công trên địa bàn tỉnh, Đường dây 220kV Rạch Giá 2-Kiên Bình mạch 2,...

- *Nông nghiệp - hải sản và kinh tế biển*: phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao hiệu quả và giá trị trên một đơn vị diện tích, các sản phẩm phục vụ tiêu dùng đô thị. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; công tác tập huấn, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh; sản lượng lúa 47.467 tấn, đạt 103,19% kế hoạch, trong đó lúa chất lượng cao chiếm trên 98%; tạo ra nhiều mô hình trồng rau màu sạch và các loại cây cảnh hiệu quả cao. Tăng cường vận động ngư dân khai thác hải sản đúng quy định, bảo vệ nguồn lợi hải sản và môi trường biển. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 762.052 tấn, bình quân mỗi năm đạt trên 150.000 tấn. Quan tâm chỉ đạo công tác quy hoạch, phát triển đô thị ven biển; đầu tư nhiều công trình, dự án trọng điểm, xây dựng đô thị mới lấn biển, cầu, cống ngăn mặn, cảng hành khách, các sản phẩm được sản xuất, chế biến từ sản vật biển của doanh nghiệp góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế của phường.

- *Công tác chỉ đạo và chống khai thác hải sản IUU được quan tâm thường xuyên*, quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kịp thời ban hành các văn bản tổ chức thực hiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp theo dõi, kịp thời xử lý việc lắp đặt và sử dụng thiết bị giám sát hành trình chưa đúng quy định; tổ chức tuần tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- *Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*: tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng lên ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, sử dụng nguyên, vật liệu thân thiện và ít gây ảnh hưởng đến môi trường; chỉ đạo thực hiện khá tốt công tác thu gom, xử lý rác thải nhựa, rác thải sinh hoạt, nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước trong đô thị, khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi, góp phần cải thiện môi trường sống cho người dân.

- *Thu chi, ngân sách*: Khai thác tốt các nguồn thu; quản lý thu, chi ngân sách đúng quy định, tăng cường xử lý nợ đọng thuế; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.692,34 tỷ đồng. Hoạt động tín dụng, chính sách-xã hội trên địa bàn được thực hiện tốt, có hơn 8.840 lượt hộ nghèo, học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách 515,6 tỷ đồng.

- *Hoạt động khoa học, công nghệ có nhiều tiến bộ*. Nhiều đề tài, dự án được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; chú trọng đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân luôn tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- *Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, nhất là đất công*. Thực hiện khá tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tạo quỹ đất để xây dựng các công trình, dự án; kiểm tra, xử lý các vi phạm về đất đai. Tăng cường công tác lập, quản lý các quy hoạch, phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, văn minh và hiện đại. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, chỉnh trang và xây dựng mới kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ; thực hiện tốt vận động xã hội hóa chỉnh trang đô thị, trồng cây xanh và trang trí đường phố, tạo vẻ mỹ quan đô thị phục vụ các dịp lễ, tết hằng năm.

2. Văn hóa - xã hội được tập trung giải quyết, tạo chuyển biến tiến bộ

- *Về phát triển giáo dục - đào tạo*: Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,27%; tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99%; học sinh cấp tiểu học được học ngoại ngữ và tin học đạt 100%. Hàng năm huy động trẻ vào nhà trẻ và mẫu giáo, học sinh trong độ tuổi đến trường đều vượt kế hoạch. Hệ thống trường, lớp tiếp tục được đầu tư xây dựng đạt chuẩn. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn theo quy định. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức 3, phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ mức 2.

- *Công tác xây dựng và phát triển văn hóa và con người phường Rạch Giá được chú trọng*: Tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển con người Kiên Giang (cũ) đáp ứng yêu

cầu phát triển nhanh, hài hòa và bền vững. Quan tâm quy hoạch, đầu tư, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa và giữ gìn phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tại địa phương. Tổ chức tốt các ngày lễ, hội truyền thống trên địa bàn; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, ẩm thực phục vụ khách du lịch. Tiếp tục củng cố nâng lên chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng ngừa các thông tin xấu, độc, lừa đảo trên không gian mạng.

Công tác gia đình luôn được quan tâm; phong trào thể thao quần chúng, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ thu hút đông đảo người dân tham gia, tỷ lệ người dân tham gia thể dục, thể thao thường xuyên khoảng 37%.

- *Quan tâm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh.* Huy động sự đoàn kết, đồng lòng của nhân dân, doanh nghiệp tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19, tuy gây ra nhiều thiệt hại nhưng đã kiểm soát tốt và phục hồi nhanh kinh tế - xã hội. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,82%; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra, quản lý.

- *Thực hiện khá tốt chính sách đền ơn, đáp nghĩa và các chính sách an sinh, xã hội.* Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xây cất nhà tình nghĩa hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Thực hiện tốt các chính sách an sinh và vận động nhiều nguồn lực xã hội để chăm lo cho người nghèo, cận nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,28% (kế hoạch dưới 1%).

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Triển khai tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Công tác phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân luôn được quan tâm thực hiện tốt. Chủ động nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra biện pháp xử lý tốt các tình huống không để bị động, bất ngờ, phối hợp khá tốt giữa các lực lượng, tích cực đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hàng năm. Thực hiện nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên quan tâm xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, nhất là xây dựng và biên chế ổn định lực lượng dự bị động viên; dân quân tự vệ đạt 0,68% so dân số. Chỉ đạo tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu.

- Tăng cường nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng, thực hiện các giải pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội, mở nhiều đợt cao điểm ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm tệ nạn xã hội; qua đó tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định; công tác tuyên truyền phòng,

chống cháy nổ được thường xuyên hơn. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được nâng lên với nhiều mô hình hoạt động có hiệu quả; thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác đối ngoại nhân dân, quảng bá về Rạch Giá, vận động các nguồn lực tham gia thực hiện chính sách an sinh, xã hội, chăm lo cho gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn và những mảnh đời bất hạnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản và không ít khó khăn tác động nhưng Đảng bộ, quân và dân phường đã nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, đạt và vượt kế hoạch 20/20 chỉ tiêu, kinh tế giữ ổn định và phát triển cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của phường, nhất là đất đai, dịch vụ, du lịch; hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Huy động được nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị phát triển khang trang hơn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường. Thực hiện ba khâu đột phá đạt được nhiều kết quả tích cực. Quan tâm lãnh đạo thường xuyên, sâu sát công tác quản lý đô thị, xây dựng đô thị văn minh đã tạo ra nhiều chuyển biến mới, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp. Văn hóa, xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, nhất là giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên xứng tầm là trung tâm giáo dục-đào tạo nhân lực cho tỉnh; công tác chăm lo sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn, người dân được chăm sóc sức khỏe toàn diện và chất lượng cao; lao động, việc làm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, bảo hiểm y tế toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị đạt hiệu quả cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Quan tâm củng cố tổ chức bộ máy gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và tinh giản biên chế; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; năng lực hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên.

Nguyên nhân đạt được những kết quả tiến bộ trên là do: được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các sở, ngành cấp tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy; những kết quả trong đầu tư phát triển từ các nhiệm kỳ trước; sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, quyết tâm cao trong triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch, nhất là xử lý kịp thời, linh hoạt trước những diễn biến phức tạp của tình hình; huy

động mọi nguồn lực, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện trong từng thời gian.

2. Những tồn tại, hạn chế

Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của phường; Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ thành phần chưa đạt kế hoạch (*chỉ tiêu chung đạt*); việc thu hút đầu tư còn nhiều khó khăn; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất chưa được đồng bộ, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; công tác quản lý đất đai, xây dựng, trật tự đô thị có lúc chưa chặt chẽ; công tác phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định vẫn còn hạn chế, tỷ lệ tàu cá trên địa bàn phường vi phạm quy định còn cao; quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thông tin có mặt hiệu quả chưa cao. Công tác đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn một số loại tội phạm và tệ nạn xã hội đạt hiệu quả chưa cao, tranh chấp khiếu kiện trong nhân dân từng lúc còn diễn biến phức tạp; tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định.

3. Các nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Về khách quan: Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, giá cả thị trường tăng cao, khan hiếm vật liệu xây dựng; tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường và tác động sâu rộng; nhu cầu đầu tư lớn nhưng nguồn lực phân bổ, huy động chưa đáp ứng.

- Về chủ quan: Vai trò quản lý điều hành của chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, đôi lúc thiếu sâu sát, chưa thật sự quyết liệt, đề xuất giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn còn chậm; công tác phối kết hợp giữa các phòng, ban ngành của phường đôi lúc chưa kịp thời; tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Công tác dự báo tình hình từng lúc chưa thật chính xác.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 – 2030

1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, phường Rạch Giá tiếp tục được quan tâm đầu tư mở rộng không gian đô thị và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đa chiều; phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh và thích ứng biến đổi khí hậu. Bước đầu hình thành “tam giác đô thị động lực” gồm Phú Quốc - Hà Tiên - Rạch Giá, tạo nền tảng quan trọng để phường phát huy vai trò trung tâm, thúc đẩy liên kết vùng và phát triển bền vững. Đồng thời, tuyến hành lang Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu đã được xác định là một trong bốn hành lang kinh tế quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quy hoạch vùng được phê duyệt, mở ra nhiều cơ hội trong phát triển đô thị, giao thương, dịch vụ và liên kết vùng. Rạch Giá nằm trong khu vực có nhiều lợi

thể để phát triển kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, giữ vai trò trung tâm kết nối của vùng ven biển Tây. Trong đó:

- Về thuận lợi: Tình hình kinh tế-xã hội phát triển ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; những thành tựu đã đạt được trong các nhiệm kỳ trước, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển những năm tiếp theo, nhất là khoa học công nghệ có nhiều thành tựu vượt bậc. Tư tưởng chính trị ổn định, cùng với truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Về thách thức: Việc đòi hỏi cao trong quản lý, vận hành đô thị; khả năng thu hút các nguồn lực mới tham gia đầu tư phát triển còn khó khăn; sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng tốt yêu cầu. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng nặng nề, phức tạp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin, khiếu kiện, nhất là thông tin trên không gian mạng từng lúc còn diễn biến phức tạp; trình độ, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng tốt yêu cầu.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát huy, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế để đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; đẩy mạnh phát triển kinh tế hài hòa với văn hóa, xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; chủ động ứng phó có hiệu quả biến đổi khí hậu và thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường hiệu quả quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và cảnh quan; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đảm bảo ổn định chính trị-xã hội, giữ vững quốc phòng-an ninh; xây dựng phường Rạch Giá là trung tâm kinh tế biển mạnh, trung tâm chính trị-hành chính, thương mại-dịch vụ, tổng hợp và chuyên ngành.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1). Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân 5 năm từ 12,30% trở lên; tổng giá trị sản phẩm đạt 281.427 tỷ đồng.

(2). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 143,33 triệu đồng trở lên.

(3). Thu ngân sách 5 năm đạt 6.620,54 tỷ đồng (*kể cả tiền thu sử dụng đất*). Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân 5 năm đạt 11,47%.

(4). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 từ 70.603 tỷ đồng.

(5). Tỷ lệ trường học công lập đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 68% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 99% trở lên, học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 99% trở lên.

- (6). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều dưới 1%;
- (7). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên;
- (8). Lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên 27%;
- (9). Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%;
- (10). Tỷ lệ thu gom rác thải và xử lý tập trung đạt 100%;
- (11). Số nhà ở xã hội hoàn thành đến năm 2030 là 1.766 căn;
- (12). Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc đến năm 2030 đạt 75% trở lên, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 47%; giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm 4.000 lượt lao động; tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng trong độ tuổi dưới 4%
- (13). Công tác tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ hoặc theo nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong nhiệm kỳ 01 lần; xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ so với dân số đạt 0,3%; giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.
- (14). Tỷ lệ giải quyết tin báo tố giác tội phạm đạt 90% trở lên; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 75% trở lên; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng đạt phường không ma túy.

(kèm theo chi tiết tại Phụ lục 2)

3. Các khâu đột phá:

- (1). Tập trung phát triển kinh tế biển và tăng cường quản lý đô thị.
- (2). Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào chính quyền số.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Triển khai thực hiện tốt quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân 5 năm từ 11,63% trở lên. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của phường, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Tập trung phát triển đa dạng các ngành thương mại, dịch vụ, nhất là chỉ đạo triển khai thực hiện phát triển kinh tế ban đêm theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/02/2025 của UBND tỉnh. Rà soát quy hoạch, sắp xếp, kêu gọi đầu tư xây dựng, chỉnh trang nâng cấp các chợ, trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ, siêu thị, hình thành các chợ đầu mối, chợ đêm, phát triển thương mại, dịch vụ tuyến phố theo hướng chuyên doanh, khuyến khích hộ kinh doanh phát triển theo dạng siêu thị, cửa hàng tiện lợi; quan tâm phát triển dịch vụ giải trí, ăn uống truyền thống của địa phương. Thực hiện đầu tư cải tạo, xây

dựng mới Trung tâm thương mại, chợ... Chuyển đổi hình thức đầu tư, chuyển đổi ngành hàng cho phù hợp với xu hướng thị trường, nhu cầu khách hàng và khả năng thích ứng của tiểu thương.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng, giao thông kết nối với các địa phương lân cận tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và liên kết các ngành nghề đặc trưng thế mạnh với Đặc khu Phú Quốc, phường Hà Tiên, phường Châu Đốc để hình thành các cực tăng trưởng năng động của tỉnh, làm hạt nhân lan tỏa sang các khu vực lân cận. Phối hợp với các ngành, doanh nghiệp mở rộng quy mô và tạo điều kiện phát huy tối đa Cảng hàng không Rạch Giá.

- Chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo mô hình kinh tế tổng hợp phục vụ đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, vận động doanh nghiệp và ngư dân chấp hành nghiêm các quy định khai thác hải sản, phát triển nuôi trồng thủy sản, gắn với trách nhiệm tham gia bảo vệ tốt an ninh trên biển. Chỉ đạo quyết liệt ngăn chặn, xử lý nghiêm bằng biện pháp hành chính, hình sự để chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; tiếp tục phối hợp với tỉnh kêu gọi đầu tư Cụm Công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp, phát triển các ngành công nghiệp ít ảnh hưởng môi trường, chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ cơ khí, chế biến thực phẩm,...

- Huy động, khơi thông các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là đất đai chuyển đổi sang sử dụng đa mục đích, công nghệ để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, liên thông, đa dụng. Lãnh đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn hiệu quả, đúng quy định, nhất là đối với các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn.

- Tích cực huy động, khai thác tốt các nguồn thu vào ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thu theo kế hoạch, phấn đấu thu ngân sách 5 năm đạt 6.620,54 tỷ đồng; xử lý nghiêm các vi phạm, hạn chế phát sinh nợ thuế. Tăng cường kiểm tra thu, chi tài chính đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Quản lý tốt nguồn vốn cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển mạnh quốc gia. Phát huy thế mạnh về biển bồi đắp thực hiện các công trình, dự

án lần biên tạo quỹ đất phát triển đô thị hướng biển. Khai thác các giá trị sinh thái của vùng ven biển, các đảo nhân tạo phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...; phối hợp với các ngành, doanh nghiệp mở rộng quy mô và tạo điều kiện phát huy tối đa Cảng hành khách Rạch Giá kết nối các đặc khu để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch,...

- Tiếp tục hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch chung địa giới hành chính phường Rạch Giá sau sắp xếp, bổ sung hoàn chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 và quy hoạch chi tiết 1/500, lập và phê duyệt đầy đủ các quy hoạch chuyên ngành cần thiết, sát hợp với yêu cầu phát triển. Quy hoạch giao thông đồng bộ, kết nối các khu vực trong phường và với các vùng lân cận. Ưu tiên phát triển giao thông công cộng, giảm thiểu ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và áp dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, chống ngập úng đô thị.

- Tăng cường quản lý đô thị nhất là tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng (cầu, đường, kênh thủy lợi, thoát nước, cấp nước, điện, viễn thông; nâng cấp mở rộng hẻm đảm bảo đồng bộ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy và thoát nước); kiến trúc và cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại. Phối hợp triển khai đồng bộ, đầu tư xây dựng mới các khu tái định cư, nhà ở xã hội theo hướng đô thị thông minh, phấn đấu số nhà ở xã hội hoàn thành đến năm 2030 từ 1.766 căn trở lên. Xây dựng mới các công trình công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí,... tạo lập các công viên, cây xanh, thảm cỏ cải thiện môi trường sống, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, sân chơi, thể dục thể thao,... trang trí và tạo điểm nhấn cho đô thị. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông đảm bảo sáng, xanh, sạch đẹp và bền vững.

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào chính quyền số: Thực hiện tốt các Chủ trương, Nghị quyết của cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, nhất là triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Bố trí không dưới 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số). Đẩy mạnh ứng dụng, tiến bộ khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, phục vụ khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, tạo động lực phát triển của phường. Khuyến khích xây dựng mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Xây dựng mỗi khu phố là một điểm hỗ trợ, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại cộng đồng khu dân cư. Tổ chức triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”

trên địa bàn phường. Đa dạng hóa hình thức truyền thông trên các kênh chính thống và mạng xã hội; truyền thông trực tiếp đến khu phố, hộ dân.

- Quản lý tốt công tác quy hoạch, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản... gắn với thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tranh thủ các nguồn vốn tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý chất thải, nước thải, thoát nước tại đô thị, khu dân cư tập trung; thường xuyên thực hiện nạo vét, khơi thông các kênh rạch gây ô nhiễm môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; có biện pháp ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

2. Phát triển văn hoá, xã hội, con người

- Về giáo dục và đào tạo: Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt các chủ trương về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Sắp xếp lại trường, lớp gắn với đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, ý thức học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng, trình độ. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 68% trở lên.

- Thường xuyên chú trọng phát triển văn hóa, xây dựng con người Rạch Giá “hiền hòa - thân thiện - văn minh - nghĩa tình” đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án phát triển thể dục, thể thao con người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư một số môn thể thao thế mạnh của phường để góp phần nâng cao thành tích chung của tỉnh. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tập tục truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và mỗi gia đình, đây là nền tảng phát triển bền vững. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; quản lý chặt chẽ dịch vụ văn hóa, nâng cao chất lượng phong trào văn hóa. Bảo vệ, trùng tu, tôn tạo và khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Tổ chức tốt các sự kiện lễ hội, văn hóa, thể thao trên địa bàn.

- Về y tế, dân số - phát triển và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đảm bảo đủ thuốc và vật tư y tế trong khám và điều trị; chủ động trong phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; thực hiện các chương trình y tế, dân số - phát triển,

đảm bảo quy mô, mật độ dân số trong phát triển đô thị. Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển đổi số về lĩnh vực y tế; triển khai sở khám sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử. Tăng cường quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế (phần đầu đạt 95%), bảo hiểm xã hội, nâng cao thể lực, tuổi thọ và cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội: Huy động các nguồn lực tham gia chăm lo cho gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hoạt động an sinh xã hội. Thực hiện tốt chủ trương phát triển nhà ở xã hội, xóa nhà tạm, nhà dột nát. Thực hiện hiệu quả giải pháp giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, giới thiệu, giải quyết việc làm cho lao động.

3. Đảm bảo Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Tỉnh ủy về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh Quốc gia trong tình hình mới; nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình” và các hoạt động chống phá của của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; công tác quốc phòng an ninh gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng lên chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; phát triển đảng viên phù hợp trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tổ chức tốt huấn luyện, diễn tập, tuyển quân theo kế hoạch; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng-an ninh; chủ động kịp thời thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn.

- Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là trộm cắp và ma túy; triển khai đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ, kịp thời cứu hộ, cứu nạn. Phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả của phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Phát huy hiệu quả lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở. Phần đầu giải quyết tin báo tố giác tội phạm đạt 90% trở lên; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 75% trở lên.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về hội nhập quốc tế, nhất là tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của phường; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đón tiếp các đoàn khách đến và làm

việc với tinh thần nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban, ngành phường và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch thực hiện cụ thể nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026–2030 đã được Hội đồng nhân dân phường thông qua; bảo đảm tiến độ, chất lượng và phân đầu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển của phường trong giai đoạn 05 năm.

2. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với Thống kê Cơ sở 1, các phòng ban, ngành phường và các đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân phường để kịp thời đánh giá kết quả đạt được, nhận diện khó khăn, vướng mắc và tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu, bổ sung giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của phường Rạch Giá, đề nghị Thủ trưởng các Phòng ban, ngành phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- CT và các PCT. UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Các khu phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, hcbat.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Trung Thực

T. AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI PHƯỜNG RẠCH GIÁ 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 46 /KH-UBND ngày 27 / 02/2026 của UBND phường Rạch Giá)

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021-2025	Thực hiện 5 năm giai đoạn 2021-2025					Ước TH 2021-2025	So sánh với Kế hoạch 2021-2025 (%)	Tốc độ tăng bình quân 5 năm 2021-2025 (%)	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	Ước thực hiện 2025				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/2	10	
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ												
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn												
	- Giá so sánh 2010	Tỷ đồng	25.677	161.000	25.572	29.853	32.534	35.400	38.949	162.308	100,81	8,69	VƯỢT
	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy sản)	Tỷ đồng	3.508	23.000	3.478	4.048	4.042	4.020	3.967	19.555	85,02	2,49	
	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	Tỷ đồng	9.322	58.000	9.428	10.578	11.700	12.757	14.926	59.389	102,39	9,87	
	Khu vực III (Thương mại, dịch vụ)	Tỷ đồng	12.847	80.000	12.666	15.227	16.792	18.623	20.056	83.364	104,21	9,32	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm theo giá so sánh	%			- 0,41	16,74	8,98	8,81	10,03	8,69			
3	Ngân sách Nhà nước												
	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không kể tiền sử dụng đất)	Tỷ đồng	402,90	2.600,00	317,45	572,84	595,76	625,84	580,45	2.692,34	103,55	7,58	VƯỢT
	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước	%	(37,44)		(21,21)	80,45	4,00	5,05	(7,25)				
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (kể cả tiền sử dụng đất)	Tỷ đồng	785,00		619,00	922,00	766,00	1.036,47	738,26	4.081,73			
4	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	10.940	55.000	6.910	11.514	12.178	12.340	12.658	55.600	101,09		VƯỢT
5	Sản lượng lương thực	Tấn	9.906	46.000	10.175	9.353	9.309	9.308	9.322	47.467	103,19		VƯỢT
6	Sản lượng thủy sản	Tấn	188.617	874.750	184.788	165.732	143.547	138.802	130.751	763.620	87,30		KHÔNG ĐẠT
7	Giải ngân Xây dựng cơ bản	%		95	100	100	100	100	98,67	1.434/1.439 tỷ đồng	99,65		ĐẠT
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI												
8	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	64,74		61,18	76,58	86,43	97,53	110,55	110,55		11,30	KHÔNG ĐÁNH GIÁ
9	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0,43	dưới 1%	1,15	0,80	0,55	0,37	0,28	0,28			ĐẠT
10	Giải quyết việc làm hàng năm	Người	4.867	20.000	4.010	4.214	4.350	4.100	6.388	23.062	115,31		VƯỢT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021-2025	Thực hiện 5 năm giai đoạn 2021-2025					Ước TH 2021-2025	So sánh với Kế hoạch 2021-2025 (%)	Tốc độ tăng bình quân 5 năm 2021-2025 (%)	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	Ước thực hiện 2025				
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9=8/2	10	
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,00	75,00	75,32	75,50	75,00	75,00	75,00	75,00	100,00	100,00	ĐẠT
12	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	%	99,16	99,00	99,29	99,30	99,43	99,42	99,65	99,65	100,66		VƯỢT
13	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		ĐẠT
14	Tỷ lệ huy động trẻ 6 đến 14 tuổi đến trường	%	99,25	99,00	99,02	99,01	99,03	99,05	99,11	99,11	100,11		VƯỢT
15	Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		ĐẠT
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	% so dân số	93,75	95,00	93,52	93,72	92,46	91,83	95,00	95,00	100,00		ĐẠT
17	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%	94,02	95,00	97,00	97,18	96,96	97,79	97,37	97,37	#VALUE!		VƯỢT
18	Tỷ lệ khu phố văn hoá	%	92,96	90,00	94,44	95,83	86,11	98,61	90,16	90,16	100,18		VƯỢT
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG												
19	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		ĐẠT
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		ĐẠT
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH (2 CHỈ TIÊU)												
21	Công tác tuyển quân	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		ĐẠT
22	Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm	%	90,00	90,00	95,51	92,48	90,71	92,97	90,00	90,00	100,00		ĐẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI PHƯỜNG RẠCH GIÀ 5 NĂM 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 46 /KH-UBND ngày 27 / 02 /2026 của UBND phường Rạch Giã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2021-2025	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ước TH 2025	Chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030					Tốc độ tăng bình quân 5 năm 2026-2030 (%)	KH 5 năm giai đoạn 2026-2030 so với ước TH 2021-2025 (%)
						2026	2027	2028	2029	2030		
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=2/1
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ											
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	161.964	281.427	38.949	44.477	49.689	55.557	62.149	69.555	12,30	173,76
	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy sản)	Tỷ đồng	19.603	18.346	3.967	3.898	3.780	3.620	3.556	3.492	-2,52	93,59
	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	Tỷ đồng	59.143	104.615	14.926	16.921	18.347	20.517	22.994	25.836	11,60	176,88
	Khu vực III (Thương mại, dịch vụ)	Tỷ đồng	83.218	158.466	20.056	23.658	27.562	31.420	35.599	40.227	14,94	190,42
	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm theo giá so sánh	%			10,03	14,20	11,72	11,81	11,87	11,92		
2	Ngân sách Nhà nước											
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.640,24	6.620,54	923,85	1083,25	1191,57	1310,73	1441,80	1593,19	11,47	250,76
	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước	%				17,00	10,00	10,00	10,00	10,50		
3	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	55.600	70.603	12.658	13.103	13.453	14.309	14.653	15.085		126,98
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI											
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	110		110,55	127,00	130,00	135,00	140,00	143,33	5,33	
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia		trên 60%	68% trở lên	trên 60%	67,00	68,00	69,00	69,00	70,00		
	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	%	99,50	99% trở lên	99,65	99,00	99,00	99,00	99,00	99,00		
	Tỷ lệ huy động trẻ 6 đến 14 tuổi đến trường	%	99,20	99% trở lên	99,11	99,00	99,00	99,00	99,00	99,00		
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0,35	dưới 1%	0,28	dưới 1%	dưới 1%	dưới 1%	dưới 1%	dưới 1%		
7	Giải quyết việc làm hàng năm	Người	20.674	20.000	6.388	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000		
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,00	75% trở lên	75,00	75,00	75,00	75,00	75,00	75,00		
	Trong đó: Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ	%	42,00	47% trở lên	42,00	43,00	44,00	45,00	46,00	47,00		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2021-2025	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ước TH 2025	Chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030						KH 5 năm giai đoạn 2026-2030 so với ước TH 2021-2025 (%)
						2026	2027	2028	2029	2030	Tốc độ tăng bình quân 5 năm 2026-2030 (%)	
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10=2/1
8	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	95,00	95% trở lên	95,00	95% trở lên	95% trở lên	95% trở lên	95% trở lên	95% trở lên		
9	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030	%		27% trở lên	26,00	26,20	26,50	26,80	27,00	27,20		
10	Số nhà ở xã hội hoàn thành đến 2030	Căn	1.110	1.766		350	350	350	350	366		
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG											
11	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		
12	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00		
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH											
13	Công tác tuyển quân	%	100,0	100,0	100,00	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0		
14	Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm	%	90,00	90% trở lên	90,00	90,30	90,50	90,70	91,00	91,20		
	Tỷ lệ điều tra khám phá án	%		75% trở lên								